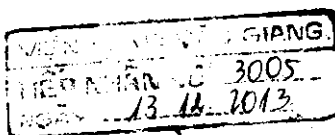


VT



NGHỊ QUYẾT
CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH

về mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội năm 2014

Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh phiên thứ 13 ngày 03/12/2013 đã thảo luận và quyết nghị mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội năm 2014 với các nội dung cụ thể như sau:

I- TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2013

Thực hiện Nghị quyết số 273-NQ/TU ngày 29/11/2012 của Tỉnh ủy về mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội năm 2013 trong bối cảnh còn nhiều khó khăn, thách thức; song, dưới sự lãnh đạo của Trung ương, sự nỗ lực, quyết tâm cao của cả hệ thống chính trị, sự quản lý, điều hành quyết liệt, năng động của các cấp chính quyền, sự cố gắng, nỗ lực của cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân các dân tộc trong tỉnh, kinh tế - xã hội của tỉnh đạt được kết quả khá tích cực. Tốc độ tăng trưởng kinh tế ước đạt 8,6%, cơ cấu tiếp tục chuyển dịch theo hướng tích cực. Các lĩnh vực văn hóa, xã hội có bước phát triển mới. Đời sống nhân dân tiếp tục được cải thiện. Tình hình an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội được giữ vững.

Tuy nhiên, việc thực hiện nhiệm vụ năm 2013 vẫn còn một số hạn chế. Chỉ tiêu tăng trưởng GDP chưa đạt kết hoạch. Hoạt động sản xuất của một số doanh nghiệp còn gặp nhiều khó khăn. Xây dựng nông thôn mới còn chậm. Kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội chưa đáp ứng yêu cầu phát triển. Thu hút đầu tư chưa có bước đột phá. Đời sống một bộ phận hộ dân ở vùng khó khăn, đồng bào dân tộc, công nhân các khu công nghiệp còn thấp. Công tác cải cách hành chính, hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước còn có mặt hạn chế. Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên một số mặt tiềm ẩn yếu tố phức tạp, đang là những khó khăn thách thức đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

II- MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2014

Năm 2014 dự báo tình hình kinh tế thế giới và trong nước vẫn còn nhiều khó khăn, thách thức. Để phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu đề ra trong năm 2014, góp phần hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế - xã hội của Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh xác định mục tiêu, nhiệm vụ và các giải pháp tập trung lãnh đạo trong năm 2014 như sau:

1- Mục tiêu

Tập trung huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực, đẩy mạnh phát triển kinh tế theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh; tranh thủ thuận lợi, tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, phấn đấu đạt mức tăng trưởng cao hơn năm 2013; phát triển toàn diện các lĩnh vực văn hóa - xã hội, bảo đảm an sinh xã hội; đẩy mạnh cải cách hành chính; đề cao trách nhiệm của người đứng đầu,

kỷ cương, kỷ luật của cán bộ, đảng viên trong thực thi công vụ; giữ vững an ninh chính trị và trật tự, an toàn xã hội.

2- Nhiệm vụ, giải pháp

Tiếp tục thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp theo tinh thần Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII; 5 Chương trình phát triển kinh tế - xã hội trọng tâm, giai đoạn 2011-2015; các nghị quyết, chỉ thị, đề án, kế hoạch, kết luận của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy; trong đó, tập trung thực hiện một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm sau:

2.1- Công tác quy hoạch, phát triển đô thị

Hoàn thành rà soát, điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh đến năm 2020 làm cơ sở điều chỉnh, bổ sung quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của các huyện, thành phố, quy hoạch phát triển ngành, lĩnh vực, sản phẩm chủ yếu ... ; xây dựng danh mục dự án, huy động có hiệu quả các nguồn lực thực hiện. Đẩy nhanh tiến độ xây dựng các khu đô thị, khu dân cư mới theo kế hoạch; xây dựng cơ chế đặc thù thu hút các dự án trung tâm thương mại, dịch vụ tài chính lớn tại thành phố Bắc Giang và thực hiện mở rộng địa giới hành chính thị trấn Thăng, thị trấn Chũ theo đề án nâng cấp đô thị đã được duyệt.

2.2- Phát triển công nghiệp, thu hút đầu tư

Thực hiện quyết liệt, đồng bộ các biện pháp tháo gỡ khó khăn trong sản xuất, kinh doanh, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho các doanh nghiệp, nhất là cơ chế, chính sách, thủ tục hành chính về đất đai, đầu tư, tín dụng, thuế. Trên cơ sở quy hoạch phát triển công nghiệp, định hướng phát triển vùng, tập trung tạo quỹ đất sạch và hạ tầng hoàn chỉnh để thu hút đầu tư, nhất là trong các khu, cụm công nghiệp đang hoạt động. Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước với khu, cụm công nghiệp; có chính sách tạo điều kiện, đồng thời gắn trách nhiệm của nhà đầu tư hạ tầng khu công nghiệp nhằm đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án; đồng thời, chỉ đạo cung cấp hạ tầng, dịch vụ đồng bộ bên ngoài hàng rào, ưu tiên bố trí kinh phí đầu tư xây dựng hạ tầng các cụm công nghiệp có điều kiện thuận lợi thu hút đầu tư. Rà soát lại toàn bộ các dự án đầu tư đã cấp phép trên địa bàn, kiên quyết thu hồi các dự án chậm tiến độ, vi phạm cam kết đầu tư mà không có lý do chính đáng. Định hướng phát triển công nghiệp tại khu vực nông thôn có điều kiện để giải quyết việc làm tại chỗ.

Đổi mới hình thức vận động, xúc tiến đầu tư. Tranh thủ sự ủng hộ của các bộ, ngành Trung ương; phát triển mối quan hệ với đại sứ quán, tổ chức kinh tế, thương mại nước ngoài tại Việt Nam. Xây dựng chương trình hợp tác, liên kết với các tỉnh, thành phố, các nhà đầu tư chiến lược để lựa chọn một số dự án lớn, trọng điểm đầu tư vào tỉnh. Có cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển các doanh nghiệp mạnh, có thương hiệu; nghiên cứu thành lập bộ máy tổ chức mới, một đầu mối, hoạt động chuyên nghiệp, trực thuộc UBND tỉnh để thực hiện chức năng xúc tiến thương mại, xúc tiến đầu tư và là đầu mối tiếp nhận và giải quyết hồ sơ liên quan đến nhà đầu tư và doanh nghiệp.

2.3- Phát triển sản xuất nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới

Tiếp tục quan tâm đầu tư cho phát triển nông nghiệp, nông thôn. Triển khai có hiệu quả Chỉ thị số 12-CT/TU ngày 01/7/2013 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục vận động nông dân "dồn điền đổi thửa", tổ chức các mô hình sản xuất hàng hóa tập trung

trong lĩnh vực nông nghiệp, phù hợp với tình hình thực tế mỗi địa phương. Hình thành và phát triển vùng sản xuất chuyên canh, chăn nuôi quy mô lớn, các vùng nông nghiệp công nghệ cao. Quan tâm phát triển kinh tế rừng, kinh tế vườn, đồi. Rà soát, thực hiện có trọng tâm việc lập quy hoạch, xác định danh mục sản phẩm nông sản chủ lực, có lợi thế để đầu tư, xây dựng thương hiệu, chỉ dẫn địa lý. Tăng cường ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ mới, phương thức quản lý hiện đại để tăng năng suất, chất lượng, hiệu quả, gia tăng giá trị sản phẩm, nhất là công nghệ giống, bảo quản, chế biến nông sản; nhân rộng mô hình "Cùng nông dân ra đồng" gắn với ứng dụng các đề tài nghiên cứu khoa học của tỉnh. Khuyến khích hợp tác, liên kết từ sản xuất, bảo quản, chế biến đến tiêu thụ sản phẩm, bảo đảm hài hòa lợi ích giữa các bên tham gia. Ưu tiên nguồn lực và huy động toàn xã hội tham gia thực hiện có hiệu quả chương trình xây dựng nông thôn mới. Có cơ chế, chính sách khuyến khích hộ gia đình, tư nhân đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh ở khu vực nông thôn, nhất là các ngành sử dụng nhiều lao động để giải quyết việc làm, tăng thu nhập và chuyển dịch cơ cấu lao động. Tăng cường quản lý nhà nước về khuyến nông, thú y, chất lượng, an toàn vệ sinh thực phẩm.

2.4- Phát triển thương mại, dịch vụ, du lịch

Chi đạo nâng cao khả năng cung ứng vốn, chất lượng dịch vụ của hệ thống các tổ chức tín dụng; tiếp tục phát triển hạ tầng thương mại, hình thành cân đối, hợp lý thị trường hàng hóa ở thành thị và nông thôn; đẩy mạnh xúc tiến, tìm thị trường tiêu thụ sản phẩm nông sản chủ lực của tỉnh; xã hội hóa phát triển các loại chợ, trung tâm thương mại, siêu thị; phát triển đa dạng các dịch vụ phụ trợ liên quan đến quá trình trung chuyên, phân phối hàng hóa với các tỉnh. Tạo điều kiện thuận lợi triển khai và đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án: Sân golf Yên Dũng; Trung tâm thương mại BigC Bắc Giang; Tổ hợp Khách sạn Mường Thanh. Đồng thời, xây dựng cơ chế đặc thù, đẩy mạnh công tác xúc tiến, thu hút đầu tư các dự án Cảng cạn Bắc Giang; Kho bãi trung chuyển hàng hóa tại xã Song Khê, thành phố Bắc Giang; Khu dịch vụ, tài chính, ngân hàng trên trục đường Nguyễn Văn Cừ, thành phố Bắc Giang. Cải thiện hạ tầng, xây dựng các sản phẩm du lịch có lợi thế, đào tạo nhân lực cho phát triển du lịch; tăng cường liên kết với các vùng lân cận để phát triển du lịch văn hoá, tâm linh, gắn với bảo tồn, phát huy các giá trị văn hoá của các dân tộc trên địa bàn.

2.5- Quản lý thu, chi ngân sách; vốn đầu tư xây dựng cơ bản

Tập trung thực hiện có hiệu quả công tác thu ngân sách trên địa bàn, khai thác triệt để các nguồn thu, từng khoản thu, chống thất thu, nợ đọng thuế, phấn đấu hoàn thành và vượt dự toán thu ngân sách. Nâng cao hiệu quả chi ngân sách; triệt để thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, kiên quyết cắt giảm những danh mục công trình, các khoản chi tiêu, đầu tư chưa thật cần thiết. Tập trung vốn cho các công trình trọng điểm, cấp thiết, vốn đối ứng ODA, vốn giải phóng mặt bằng...; tăng đầu tư cho phát triển sản xuất nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới, y tế, giáo dục và địa bàn đặc biệt khó khăn. Tranh thủ các nguồn vốn (ODA, NGOs,...), đa dạng hình thức đầu tư (BT, BOT, BTO) để xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, song phải đảm bảo tính khả thi của từng dự án, phù hợp quy hoạch. Tăng cường giám sát, thanh tra, kiểm tra các hoạt động trong quá trình thực hiện kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản, giải quyết vướng mắc trong công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng..., gắn với cơ chế đánh giá trách nhiệm người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp. Ban hành quy định, quy chế tăng cường trách nhiệm người đứng đầu địa phương, đơn vị và chủ đầu tư nhằm kiểm soát chặt chẽ quá trình lựa chọn nhà thầu.

2.6- Phát triển các lĩnh vực văn hóa - xã hội, đảm bảo an sinh xã hội

Tiếp tục thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 8 (khóa XI). Đẩy mạnh liên kết giữa các cơ quan quản lý chuyên ngành, cơ sở đào tạo nghề và doanh nghiệp trong đào tạo nghề theo nhu cầu thị trường và yêu cầu, địa chỉ cụ thể của người sử dụng lao động; nâng cao hiệu quả công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn gắn với giải quyết việc làm, xoá đói, giảm nghèo, chuyển dịch cơ cấu lao động, cải thiện đời sống nông dân. Nâng cao chất lượng phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá”; tạo môi trường sống an toàn, thân thiện; thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội, văn minh đô thị và nơi công cộng. Đầu tư, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hoá của tỉnh đã được công nhận, gắn với phát triển du lịch. Tiếp tục củng cố, phát triển mạng lưới y tế các cấp; kiểm soát, phòng ngừa và kịp thời dập tắt các loại dịch bệnh; tăng tự chủ tài chính các đơn vị sự nghiệp y tế công lập; chú trọng nâng cao y đức, chất lượng khám chữa bệnh; tăng cường quản lý nhà nước về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, giá thuốc, giảm mất cân bằng giới tính. Tổng rà soát việc thực hiện chính sách ưu đãi đối với người có công; thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội, người nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số, người dân các xã đặc biệt khó khăn, người dân nhà nước thu hồi đất; triển khai đồng bộ các giải pháp giảm nghèo bền vững, nâng cao nhận thức, trách nhiệm và khuyến khích người nghèo tự vươn lên thoát nghèo.

2.7- Nâng cao chất lượng, hiệu quả quản lý, điều hành của cơ quan nhà nước các cấp, nhất là lĩnh vực quản lý ngân sách, đầu tư công, đất đai, tài nguyên, môi trường; tăng cường giám sát, kiểm tra, thanh tra và xử lý nghiêm các vi phạm. Đề cao trách nhiệm giải trình trong thực thi công vụ của người đứng đầu; tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong cơ quan, đơn vị; nâng trách nhiệm của cán bộ, công chức khi thực hiện nhiệm vụ được giao. Đẩy mạnh cải cách hành chính, trọng tâm là thủ tục hành chính, rút ngắn thời gian, nâng cao chất lượng giải quyết công việc; xây dựng kế hoạch nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI); lấy kết quả cải cách hành chính hằng năm là cơ sở, tiêu chí quan trọng để đánh giá người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước các cấp, bình xét thi đua, khen thưởng cho tập thể, cá nhân. Thực hiện chủ trương “tiết kiệm biên chế”, chính sách tinh giản biên chế theo tinh thần Hội nghị Trung ương 7 (khóa XI); triển khai xác định vị trí việc làm, cơ cấu công chức, viên chức trong các cơ quan, đơn vị; thí điểm chế độ công chức hợp đồng, bảo đảm linh hoạt trong hoạt động công vụ khi thực hiện công việc đột xuất, thời vụ.

2.8- Tăng cường quốc phòng, an ninh, cải cách tư pháp

Thực hiện tốt nhiệm vụ quốc phòng, giữ vững an ninh chính trị, bảo đảm trật tự an toàn xã hội; đẩy mạnh thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia về phòng, chống tội phạm hình sự, tội phạm ma túy và các tệ nạn xã hội gắn với phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc; giảm tai nạn giao thông. Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các cơ quan tư pháp; duy trì tốt công tác tiếp dân; quan tâm, giải quyết kịp thời các mâu thuẫn phát sinh, khiếu nại, tố cáo của công dân ngay từ cơ sở; tổ chức thực hiện nghiêm các quyết định giải quyết khiếu nại tố cáo đã có hiệu lực.

III- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1- Đảng đoàn HĐND tỉnh lãnh đạo HĐND tỉnh ban hành nghị quyết về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh năm 2014 để chỉ đạo các cấp, các ngành triển khai

thực hiện. Triển khai giám sát chuyên đề: Công tác triển khai thực hiện các công trình quan trọng; việc rà soát, đình hoãn, giãn tiến độ, cắt giảm các công trình, dự án trên địa bàn theo tinh thần Chỉ thị số 1792/CT-TTg ngày 15/10/2011 của Thủ tướng Chính phủ; Công tác quản lý nhà nước về tổ chức bộ máy, công chức, viên chức và cán bộ cơ sở trong các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh Bắc Giang trong Chương trình giám sát năm 2014.

2- Trên cơ sở Nghị quyết của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh và Chính phủ, UBND tỉnh xây dựng kế hoạch triển khai cụ thể; chỉ đạo các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố tổ chức thực hiện gắn với đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước; lấy nội dung, kết quả thực hiện Nghị quyết tại địa phương, đơn vị làm nhiệm vụ trọng tâm, tiêu chí đánh giá người đứng đầu năm 2014.

3- Các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc chỉ đạo xây dựng kế hoạch thực hiện Nghị quyết; từ đó, xác định nhiệm vụ trọng tâm năm 2014 của ban thường vụ gắn với triển khai Nghị quyết, đăng ký với Ban Thường vụ Tỉnh ủy và tổ chức thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra.

4- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Sở Thông tin và Truyền thông, Báo Bắc Giang, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh tham mưu đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền chính xác, kịp thời; đề cao trách nhiệm cơ quan báo chí trong việc thông tin trung thực, khách quan. Phát huy vai trò của mặt trận Tổ quốc, đoàn thể chính trị - xã hội các cấp trong tuyên truyền, vận động, tạo đồng thuận xã hội, xây dựng khối đại đoàn kết, thi đua thực hiện thắng lợi nhiệm vụ đề ra; đồng thời, tham gia giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

5- Các đồng chí tỉnh ủy viên chịu trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo địa phương, đơn vị được phân công phụ trách xây dựng kế hoạch thực hiện Nghị quyết và tổ chức thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra.

6- Giao Văn phòng Tỉnh ủy chủ trì theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Nghị quyết. Ban cán sự đảng UBND tỉnh định kỳ 6 tháng, cả năm báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh kết quả thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết phổ biến đến chi bộ./.

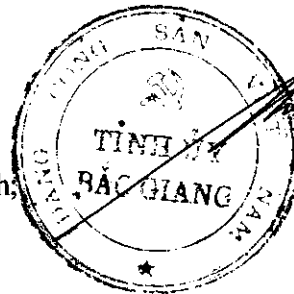
Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng (báo cáo);
- Ban Kinh tế Trung ương (báo cáo);
- Văn phòng Trung ương (báo cáo);
- Các đảng đoàn, ban cán sự đảng trực thuộc;
- Các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc;
- Các cơ quan, ban, ngành, MTTQ, đoàn thể tỉnh;
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên;
- Lưu VT, KTXH.

Bản điện tử:

- Lãnh đạo VPTU;
- Chuyên viên TH, KTXH.

T/M BAN CHẤP HÀNH
BÍ THƯ



Trần Sỹ Thanh